# Mẫu 2A

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ …………. Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢNG CHẤM ĐIỂM CƠ QUAN ĐƠN VỊ ĐẠT CHUẨN VĂN HÓA**

**NĂM 2023**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **NỘI DUNG TIÊU CHUẨN** | **Điểm chuẩn** | **Điểm cơ quan tự chấm** | **Điểm đoàn kiểm tra chấm** |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) |
| **I** | **HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ** | **25** |  |  |
| 1 | - Thường xuyên tổ chức các phong trào thi đua thiết thực, hiệu quả. (3 điểm)  - Góp phần hoàn thành xuất sắc kế hoạch công tác hàng năm. (2 điểm) | 5 |  |  |
| 2 | - 80% trở lên cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, thường xuyên tự học hoặc theo học các lớp đào tạo, bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ. (2 điểm)  - 100% cán bộ công chức, viên chức, người lao động học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện Cuộc vận động “Người Bình Phước nói lời hay, làm việc tốt”…(2 điểm) | 4 |  |  |
| 3 | Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan, đơn vị đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” tỷ lệ:  + Đạt từ 80% trở lên (4 điểm)  + Đạt từ 70% đến dưới 80% (2 điểm)  + Dưới 70% (0 điểm) | 4 |  |  |
| 4 | Thực hiện tốt nghĩa vụ và đạo đức của cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật. | 4 |  |  |
| 5 | Nâng cao chất lượng các hoạt động dịch vụ công theo quy định của pháp luật. | 4 |  |  |
| 6 | Sáng kiến cải tiến trong công tác, lao động và quản lý:  - Có sáng kiến cải tiến trong công tác, lao động và quản lý; Tổng kết kinh nghiệm được áp dụng vào thực tiễn công tác hoặc hoạt động của cơ quan, đơn vị. (4 điểm)  - Có đề tài sáng kiến, cải tiến được công nhận nhưng không áp dụng được vào thực tiễn công tác hoặc hoạt động của cơ quan, đơn vị. (2 điểm)  - Hàng năm cơ quan, đơn vị không có đề tài sáng kiến, cải tiến của cá nhân hoặc tập thể. (0 điểm) | 4 |  |  |
| **II** | **THỰC HIỆN NẾP SỐNG VĂN MINH, MÔI TRƯỜNG VĂN HÓA CÔNG SỞ** | **25** |  |  |
| 1 | - 90% trở lên CBCNVCLĐ đạt nếp sống văn minh (2 điểm), thực hành tiết kiệm trong việc cưới, việc tang và lễ hội. (3 điểm) | 5 |  |  |
| 2 | - 100% CBCNVCLĐ không mắc các tệ nạn xã hội. (2 điểm)  - Không sử dụng, tàng trữ, lưu hành văn hóa phẩm có nội dung độc hại. (2 điểm)  - Không tuyên truyền và thực hiện các hành vi mê tín dị đoan. (2 điểm) | **6** |  |  |
| 3 | Sinh hoạt cơ quan, đơn vị nề nếp; thực hiện tốt nội quy, quy chế làm việc; quy chế dân chủ cơ sở; nội bộ đoàn kết, giúp nhau cùng tiến bộ:  - Xây dựng nội quy cơ quan, đơn vị (2 điểm)  - Khuôn viên cơ quan sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn. (2 điểm)  - Phòng làm việc ngăn nắp, gọn gàng. (2 điểm)  - Tổ chức Hội nghị CBCC đúng theo quy định. (2 điểm)  - Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; nội bộ đoàn kết, giúp nhau cùng tiến bộ. (2 điểm) | **10** |  |  |
| 4 | - Không có CBCNVCLĐ hút thuốc lá ở nơi công sở. (1 điểm)  - Không uống rượu, bia, đồ uống có cồn trước, trong giờ làm việc, giờ nghỉ trưa của ngày làm việc, ngày trực. (1 điểm)  - Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trang phục gọn gàng, lịch sự đúng theo quy định của từng đơn vị. (1 điểm)  - Có dụng cụ PCCC và để đúng theo quy định. (1 điểm) | **4** |  |  |
| **III** | **QUAN TÂM NÂNG CAO ĐỜI SỐNG VẬT CHẤT, VĂN HÓA, TINH THẦN CỦA CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG** |  |  |  |
| **1** | Tạo thuận lợi cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về nơi làm việc, sinh hoạt đoàn thể; hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động lúc khó khăn, hoạn nạn. | **5** |  |  |
| **2** | Đảm bảo cơ sở vật chất hoạt động văn hoá, thể thao cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động. | **5** |  |  |
| **3** | Thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao, vui chơi giải trí, chăm sóc sức khỏe cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động. | **10** |  |  |
| **4** | Tổ chức học tập nâng cao trình độ, kĩ năng nghề nghiệp, tổ chức các hình thức tìm hiểu pháp luật, văn hóa, kiến thức xã hội cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động | **5** |  |  |
| **IV** | **GƯƠNG MẪU CHẤP HÀNH ĐƯỜNG LỐI, CHỦ TRƯƠNG CỦA ĐẢNG, CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT CỦA NHÀ NƯỚC** | **25** |  |  |
| 1 | - 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động nắm vững, chấp hành nghiêm đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương. (5 điểm)  (*Nếu có trường hợp vi phạm mà bị xử phạt thì chấm điểm 0 ở chỉ tiêu này).* | 5 |  |  |
| 2 | - Không có trường hợp vi phạm phải xử lý từ hình thức cảnh cáo trở lên. (2 điểm)  - Không có trường hợp khiếu kiện vượt cấp, trái pháp luật. (02 điểm )*.*  - Không có cán bộ, công nhân viên phạm tội hoặc tham gia tệ nạn xã hội, vi phạm pháp luật an toàn giao thông bị xử phạt hành chính (2 điểm) | 6 |  |  |
| 3 | Cơ quan đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”, có quyết định công nhận của cơ quan có thẩm quyền. | **6** |  |  |
| 4 | - Thực hiện tốt cải cách thủ tục hành chính; làm việc đúng giờ, có hiệu quả. (2 điểm)  - Thực hiện niêm yết công khai thủ tục hành chính theo quy định và có nơi tiếp dân (2 điểm)  - Quản lý và sử dụng có hiệu quả ngân sách Nhà nước và các nguồn kinh phí được giao. (2 điểm)  - Không để xảy ra lãng phí, tham nhũng; tích cực đấu tranh phòng chống tham nhũng. (2 điểm) | **8** |  |  |
|  | **Tổng cộng:** | **100** |  |  |

***Cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa phải có số điểm từ 85 điểm trở lên và không vi phạm vào các tiêu chí tại khoản 8, Mục III của hướng dẫn này.***

* Kết quả cơ quan, đơn vị tự xét:

- Đạt 🗆;

- Không đạt 🗆

**THỦ TRƯỞNG**

**CƠ QUAN, ĐƠN VỊ**

(Ký tên, đóng dấu)